TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên;

Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1987, tại: Thị xã D, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết), và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Vũ Thị Lan A và có 02 con; tiền sự: Không; Tiền án: (1)Tại Bản án số: 51/2016/HSST, ngày 29/6/2016, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 22/4/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án; (2)Tại Bản án số: 31/2017/HSST, ngày 28/12/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/02/2020,

bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án. Tính đến ngày 16/9/2020, ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Năm 2012, bị cáo bị đưa đi cai nghiện theo Quyết định số: 3445/QĐ-UBND, ngày 21/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hà Nam, thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 22/8/2014. Năm 2016, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 04/QĐ-TA, ngày 23/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam, thời hạn 24 tháng.

Ngày 16/9/2021, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/9/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 30/10/2020, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Thận Trại, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, bị Công an Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam bắt, tạm giữ từ ngày 30/10/2020, đến ngày 08/11/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Ngày 29/12/2020, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã xét xử bị cáo về hành vi này, bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam theo Quyết định thi hành án số: 06/2021/QĐ-CA, ngày 02/02/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 03/3/2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Viết P, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 16/9/2020, Nguyễn Văn T đi bộ một mình trên đoạn đường thuộc bản Huổi Phặc, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi qua nhà anh Phạm Viết P, qua ánh đèn điện, T nhìn thấy trên cửa sổ phòng khách nhà anh P, hướng quay ra đường có để 01 chiếc điện thoại di động. T dừng lại quan sát, thấy trong nhà không có người, trên đường không có người qua lại nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. T lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 chiếc khẩu trang

và đeo vào rồi đi vào gần chỗ để chiếc điện thoại. T lấy tay rút điện thoại ra khỏi dây sạc pin rồi cầm chiếc điện thoại đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được điện thoại, T bật mở điện thoại nhưng thấy màn hình điện thoại đặt mật khẩu nên T không mở được. Khoảng 19 giờ 25 phút, cùng ngày 16/9/2020, T đem chiếc điện thoại đến nhà anh Lê Văn C để nhờ anh C mở khóa màn hình cho. T đã nói với anh C là điện thoại của T bị trẻ con chơi làm khóa máy và và sau đó T đã bán cho anh C chiếc điện thoại này với giá: 300.000 đồng rồi đem tiền đi tiêu sài hết. Khoảng 20 giờ 30 phút, cùng ngày 16/9/2020, anh P phát hiện ra mất điện thoại và đã đến Công an xã Khổng Lào trình báo sự việc. Căn cứ nội dung trình báo của bị hại, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra vụ án. Vật chứng thu giữ của vụ án là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A520F, sản xuất năm 2017, số IMEI: 345021, IMEI: 353022, loại màn hình cảm ứng màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, mặt sau có 01 vết nứt; 01 chiếc khẩu trang vải màu hồng; 01 chiếc áo phông kẻ sọc ngang đen trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 147/KL-HĐĐGTS, ngày 28/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A520F, sản xuất năm 2017, số IMEI: 345021, IMEI: 353022, loại màn hình cảm ứng màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, mặt sau có 01 vết nứt, tại thời điểm tháng 9 năm 2020, có giá: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 30/10/2020, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Lê Tiến Dũng, địa chỉ: Thôn Thận Trại, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Ngày 29/12/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử về hành vi này. Tại Bản án số: 86/2020/HSST, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, bị cáo bị xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị hại là anh Phạm Viết P đã được nhận lại tài sản bị Nguyễn Văn T trộm cắp là 01 chiếc điện thoại di động. Anh P khai sự việc anh bị mất trộm xảy ra đúng như nội dung bị cáo đã khai tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Văn C khai anh C đã mua chiếc điện thoại của bị cáo T nhưng anh C không biết đó là điện thoại do T trộm cắp được rồi đem đi bán. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh P và anh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 11/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T

về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như hành vi được nêu trong Cáo trạng. Bị cáo không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 86/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020, của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt: 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A520F, sản xuất năm 2017, số IMEI: 345021, IMEI: 353022, loại màn hình cảm ứng màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, mặt sau có 01 vết nứt đã trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại là 01 chiếc khẩu trang vải màu hồng và 01 chiếc áo phông kẻ sọc ngang đen trắng đã thu giữ của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều

tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 19 giờ 07 phút, ngày 16/9/2020, tại nhà anh Phạm Viết P, địa chỉ: Bản Huổi Phặc, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A520F, sản xuất năm 2017, số IMEI: 345021, IMEI: 353022, loại màn hình cảm ứng màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, mặt sau có 01 vết nứt, là tài sản của anh P. Qua kết quả định giá tài sản xác định được: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A520F, sản xuất năm 2017, số IMEI: 345021, IMEI: 353022, loại màn hình cảm ứng màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, mặt sau có 01 vết nứt, tại thời điểm tháng 9 năm 2020, có giá: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, từ năm 2012 đến nay, bị cáo đã 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 03 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Lần gần đây nhất, ngày 29/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử về hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú trú.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đối với bị cáo, đồng thời để đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật

Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo.

[4]Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A520F, sản xuất năm 2017, số IMEI: 345021, IMEI: 353022, loại màn hình cảm ứng màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, mặt sau có 01 vết nứt đã được cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ trả lại cho bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng của vụ án còn lại chưa xử lý gồm: 01 chiếc khẩu trang vải màu hồng và 01 chiếc áo phông kẻ sọc ngang đen trắng, đều đã qua sử dụng, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47, 56 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/9/2020, còn phải chấp hành 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số: 86/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020, của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/10/2020.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang vải màu hồng, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông kẻ sọc ngang đen trắng, đã qua sử dụng, là các vật chứng đã thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 11/12/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh